

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01-10-2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị M với anh S”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Bình.

2. Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm: 1984, địa chỉ: Số 262, ấp TA, xã TT, thành phố MV, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Thanh S, sinh năm: 1979, địa chỉ: Số 230/2, khu phố 3, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa chị M có mặt, anh S vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Ngọc M trình bày:

Chị và anh Bùi Thanh S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau, anh chị về sống bên gia đình chồng. Anh chị chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh S hay ghen tuông vô cớ nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh S không còn sống chung với nhau từ tháng

5/2018 cho đến nay. Nhận thấy thời gian không sống chung với nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin được ly hôn với anh S.

Trong thời gian chung sống, chị và anh S có 01 con chung tên Bùi Huỳnh Thiên B, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2013. Chị đồng ý để anh S tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ân, chị không cấp dưỡng cho con.

Chị và anh S không có tài sản chung, không có nợ chung.

Do bị đơn là anh Bùi Thanh S vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu về nội dung và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Huỳnh Thị Ngọc M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Bùi Thành S có địa chỉ tại số 230/2, khu phố 3, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Bùi Thanh S là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc M và anh Bùi Thanh S chung sống có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị M và anh S được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị M cho rằng chị và anh S mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh S không còn sống chung với nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin ly hôn với anh S. Tòa án đã thông báo cho anh S đến để hòa giải, tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ nhưng anh S không đến.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị M và anh S đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M để giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Chị M và anh S có 01 con chung tên Bùi Huỳnh Thiên B, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2013. Chị M yêu cầu anh S tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ân, chị không cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu B còn nhỏ và từ khi chị M, anh S không còn sống chung cho đến nay thì cháu B sống cùng với anh S, do anh S chăm sóc. Do đó, để đảm bảo tâm sinh lý của cháu được ổn định nên cần giao cháu B cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với việc cấp dưỡng cho con do anh S không có ý kiến và không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M khai chị và anh S không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc M. Chị Huỳnh Thị Ngọc M được ly hôn với anh Bùi Thanh S.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc M và anh Bùi Thanh S có một con chung tên Bùi Huỳnh Thiên B, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2013.

Anh Bùi Thanh S được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Bùi Huỳnh Thiên B.

Chị Huỳnh Thị Ngọc M không cấp dưỡng cho con chung.

Chị Huỳnh Thị Ngọc M được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc M trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003588 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Chị Huỳnh Thị Ngọc M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn TT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân